

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SẠCH PCH VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SẠCH PCH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PCH VIETNAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF GREEN ENERGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREEN PCH VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108192829

3. Ngày thành lập: 21/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 501, Lô T5, phố Dương Khuê, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934.201.160

Fax:

Email: pch.renes@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
2.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
3.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;	4791
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Bán buôn gạo	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ	7490
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng;	6311
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
20.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
23.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
24.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí - Sản xuất nước đá	3530
25.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
26.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: - Thoát nước - Xử lý nước thải	3700
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế, Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh, Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm;	6209
36.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
37.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
43.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663

45.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai - Sản xuất đồ uống không cồn	1104
46.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
47.	In ấn	1811
48.	Sao chép bản ghi các loại	1820
49.	Sản xuất xe có động cơ	2910
50.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
51.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
52.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác	4513
55.	Dịch vụ đóng gói	8292
56.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
58.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
59.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
60.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
63.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
64.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
65.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
66.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
67.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
68.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
69.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

70.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
71.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
72.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
73.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
74.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
75.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
76.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
77.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
78.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
79.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
80.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
81.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
82.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
83.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
84.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
85.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
86.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
87.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
88.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
89.	Sản xuất máy luyện kim	2823
90.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	Số 275, tổ 19E, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	010111454	
2	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	Số 87, tổ dân phố Phú Minh, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	40,000	001160008987	
3	TÀ THỊ DIỄM HƯƠNG	Số 87, tổ dân phố Phú Minh, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	40,000	012660067	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001160008987

Ngày cấp: 28/06/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 87, tổ dân phố Phú Minh, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 87, tổ dân phố Phú Minh, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội